TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/HS-ST
Ngày 26-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng.

2. Bà Đỗ Thị Thanh Thúy.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Như Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Hoàng Vẹn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Trịnh Thanh T, tên gọi khác: Tặng, sinh ngày 01/01/1982; Tại: T, An Giang; Nơi cư trú: Tổ B, khu phố T, phường M, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Minh T1 (đã chết) và bà Thái Thị S; vợ tên Ngô Kim H, có 02 người con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2007. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Hữu H1, sinh năm 1992. Nơi cư trú: số B, đường P, khu phố D, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

2. Ông Trần Văn H2, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Khu phố T, phường M, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 25/6/2024, tại khu vực bếp ăn trong nhà của Trịnh Thanh T thuộc tổ B, khu phố T, phường M, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá và đổ ma túy vào rồi cùng với Chung Thành D và Nguyễn Hữu H1 sử dụng, ma túy trên là do T nhờ người tên Bách H3, không rõ họ tên địa chỉ mua giùm. Đến khoảng 18 giờ ngày 26/6/2024, T tiếp tục nhờ người tên Bách H3 mua ma tuý với số tiền 800.000 đồng, sau đó có người thanh niên lạ mặt đến nhà của T ở tổ B, khu phố T, phường M, thành phố H, tỉnh Kiên Giang giao cho T 04 đoạn ống nhựa bên trong có chứa ma tuý, 01 cây nỏ bằng thuỷ tinh và lấy 800.000 đồng, trong 04 đoạn ống nhựa, có 01 đoạn ngắn nhất và cây nỏ là T được cho thêm. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, tại khu vực nhà bếp T lấy ma túy được cho đổ vào cây nỏ rồi cùng với D và H1 sử dụng, mỗi người sử dụng được 04 đến 05 hơi thì T đi lên phòng ngủ trên gác để 03 đoạn ống nhựa có chứa ma tuý vào cái hộp và đi ngủ, còn D và H1 ngủ tại khu vực bếp. Đến khoảng 07 giờ ngày 27/6/2024, lực lượng Công an phường M phối hợp cùng với Công an thành phố H kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật, thu giữ trong phòng của Trịnh Thanh T 01 hộp bằng kim loại bên trong có 01 túi nylon màu trắng bên trong túi nylon có chứa 03 đoạn ống nhựa bên trong các đoạn ống nhựa có chứa chất ma túy và một số tang vật khác.

Tại Kết luận giám định số 656/KL-KTHS ngày 03/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh K kết luận:

- Mẫu 01: Chất bám dính bên trong 01 (một) nỏ thuỷ tinh được niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0283 gam.

- Mẫu 02: Các hạt tinh thể rắn chứa trong 03 (ba) ống nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,6617 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Vật chứng trong vụ án:

1. Mẫu 01: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 694/Mẫu 01. Bên trong phong bì bao gồm 01 (một) nỏ thủy tinh, chất bám dính bên trong nỏ thủy tinh đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

2. Mẫu 02: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 694/Mẫu 02. Bên trong phong bì bao gồm 03 (ba) ống nhựa đựng mẫu và các hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 0,6383 gam (đựng trong 01 bịch nylon).

3. 01 (một) hộp bằng kim loại màu bạc, có kích thước khoảng 22,3cm x 10,5cm x 5,2cm, bên trong gồm có:

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại, dài khoảng 15cm, màu bạc, mũi kéo bị cháy đen, đã qua sử dụng.

- 02 (hai) ống nhựa màu đỏ, 02 (hai) ống nhựa màu xanh dương và 01 (một) ống nhựa màu cam, các ống nhựa có cùng kích thước khoảng 22cm.

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh dương, dài khoảng 9,5cm.

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh lá cây, dài khoảng 10,6cm, một đầu hàn kín và một đầu cắt nhọn.

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh sọc trắng, dài khoảng 19cm, một đầu hàn kín và một đầu cắt nhọn.

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, dài khoảng 21,7cm, một đầu cắt nhọn.

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, dài khoảng 19,2cm, một đầu cắt nhọn.

- 01 (một) cân tiểu ly, màu đen bạc, có kích thước khoảng 7,5cm x 4,2cm, có quấn băng keo trong một đầu, đã qua sử dụng.

4. 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma tuý gồm: 01 (một) chai nhựa, dài khoảng 22cm, có nắp đậy màu đỏ, được gắn 01 (một) ống nhựa trong suốt, dài khoảng 17cm và 01 (một) nỏ thuỷ tinh, dài khoảng 8,5cm bên trong có muội khói màu đen, phía dưới nỏ thuỷ tinh có gắn 01 (một) đoạn ống nhựa sọc trắng, dài khoảng 13,5cm, đã qua sử dụng.

5. 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma tuý gồm: 01 (một) chai thuỷ tinh, dài khoảng 10cm, có nắp đậy màu xanh, 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt, dài khoảng 16cm và 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, dài khoảng 10cm, đã qua sử dụng.

6. 01 (một) hộp màu đen, có kích thước khoảng 13,2cm x 07cm x 2,2cm, có ghi chữ "POCKET SCALE", bên trong đựng 01 (một) cân tiểu ly, màu bạc, có kích thước khoảng 12,2cm x 6,3cm, chưa qua sử dụng.

7. 01 (một) ví da màu đen, có kích thước khoảng 18cm x 8,8cm, bên trong có:

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh lá cây, dài khoảng 11cm, một đầu hàn kín và một đầu cắt nhọn.

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu tím, dài khoảng 12cm.

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng đục, dài khoảng 13,8cm.

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng đục, dài khoảng 12,5cm, một đầu hàn kín và một đầu cắt nhọn.

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu cam, dài khoảng 3,4cm, một đầu hàn kín.

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu cam, dài khoảng 06cm.

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh dương, dài khoảng 12,5cm.

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu tím, dài khoảng 7,2cm.

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, dài khoảng 05cm, một đầu cắt xéo.

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, dài khoảng 02cm, một đầu cắt nhọn.

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại, dài khoảng 8,6cm, trên thân có ghi chữ "STAINLESS" và ghi chữ "Quyên", đã qua sử dụng.

- 01 (một) bật lửa, màu đỏ, trên thân có ghi chữ "BiC", đã qua sử dụng.

8. 01 (một) nỏ thuỷ tinh, dài khoảng 5,5cm, bên trong có bám muội khói màu đen.

9. 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy M12, màu xanh, tên kiểu thiết bị: SM-M127F/DS, số Seri: RF8T702YCPZ, số Imei 1: 353930951087874; số Imei 2: 357022851087877, đã qua sử dụng.

10. 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J2PRO, màu đen, kiểu máy: SM-J250F/DS, số Seri: R58K201RA9D, số Imei 1: 356458091075846; số Imei 2: 356459091075844, màn hình bị nứt, đã qua sử dụng.

11. 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A58, màu xanh, kiểu máy: CPH2577, số Seri: DMOFNTB6TWUW8XCQ, số Imei 1: 865039062194396; số Imei 2: 865039062194388, màn hình bị nứt, đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSHT ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên truy tố bị cáo Trịnh Thanh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Thanh T mức án từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Thanh T mức án từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt hai tội, đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Thanh T từ 11 (mười một) năm đến 13 (mười ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Về xử lý vật chứng đề nghị trả lại cho bị cáo các điện thoại di động, các vật chứng còn lại đề nghị tịch thu tiêu hủy, về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, còn tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo không thừa nhận, bị cáo cho rằng bị cáo không rủ rê lôi kéo Nguyễn Hữu H1 và Chung Thanh D1 đến nhà bị cáo sử dụng ma túy, H1 và D1 đến nhà bị cáo sử dụng ma túy là sự tự nguyện nhưng bị cáo thừa nhận ma túy trên do bị cáo mua về nhà để sử dụng, bị cáo cũng thừa nhận lần đầu có cùng với H1 và D1 sử dụng ma túy tại nhà, lần hai khi bị cáo sử dụng ma túy xong số ma túy còn dư lại trong cái nỏ bị cáo để trong nhà bếp rồi đi ngủ thì H1 và D1 đến sử dụng ma túy bị cáo không biết. Xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Nguyễn Hữu H1 đều khai vào ngày 25/6/2024 và ngày 26/6/2024 H1 cùng với D1 đến nhà của Trịnh Thanh T sử dụng ma túy, cả hai lần sử dụng đều có mặt ba người cùng sử dụng ma túy, quá trình điều tra Chung Thành D đều khai có đến nhà T2 sử dụng ma túy nên có đủ cơ sở xác định ngày 25/6/2024, Trịnh Thanh T mua ma túy đem về nhà tại khu phố T, phường M, thành phố H, tỉnh Kiên Giang rồi cùng với H1 và D sử dụng, đến ngày 26/6/2024, Trịnh Thanh T tiếp tục mua ma túy và đem về nhà cùng với H1 và D sử dụng. Sau khi sử dụng xong khối lượng ma túy còn lại là 0,6617 gam ma túy loại Methamphetamine Trịnh Thanh T cất giấu vào cái hộp nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi cung cấp ma túy, công cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi cất giấu ma túy nhằm mục đích để sử dụng của bị cáo Trịnh Thanh T đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên truy tố bị cáo Trịnh Thanh T theo điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm mới tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với người đàn ông tên Bách H3 đã liên hệ mua ma túy cho bị cáo và người thanh niên giao ma túy cho bị cáo nhưng qua điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch và địa chỉ nên không có cơ sở xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Đối với Nguyễn Hữu H1 có tham gia cùng sử dụng ma túy với bị cáo nhưng hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của H1 không cấu thành tội phạm nên Cơ quan Công an lập hồ sơ để xử lý hành chính là đúng quy định pháp luật.

[8] Đối với Chung Thành D có tham gia cùng sử dụng ma túy với bị cáo nhưng hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của D không cấu thành tội phạm nên Cơ quan Công an lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là đúng quy định pháp luật, đến ngày 24/9/2024 Chung Thành D đã chết.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Các điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Samsung Galaxy M12, Samsung Galaxy J2PRO và OPPO A58 không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- Mẫu vật còn lại sau giám định, bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy và một số vật chứng khác là chất cấm lưu hành, là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thanh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trịnh Thanh T 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 09 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trịnh Thanh T phải chấp hành hình phạt chung là 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2024.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định gồm:

1. Mẫu 01: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 694/Mẫu 01. Bên trong phong bì bao gồm 01 (một) nỏ thủy

tinh, chất bám dính bên trong nỏ thủy tinh đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

2. Mẫu 02: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 694/Mẫu 02. Bên trong phong bì bao gồm 03 (ba) ống nhựa đựng mẫu và các hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 0,6383 gam (đựng trong 01 bịch nylon).

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

1. 01 (một) hộp bằng kim loại màu bạc, có kích thước khoảng 22,3cm x 10,5cm x 5,2cm, bên trong gồm có:

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại, dài khoảng 15cm, màu bạc, mũi kéo bị cháy đen, đã qua sử dụng.

- 02 (hai) ống nhựa màu đỏ, 02 (hai) ống nhựa màu xanh dương và 01 (một) ống nhựa màu cam, các ống nhựa có cùng kích thước khoảng 22cm.

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh dương, dài khoảng 9,5cm.

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh lá cây, dài khoảng 10,6cm, một đầu hàn kín và một đầu cắt nhọn.

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh sọc trắng, dài khoảng 19cm, một đầu hàn kín và một đầu cắt nhọn.

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, dài khoảng 21,7cm, một đầu cắt nhọn.

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, dài khoảng 19,2cm, một đầu cắt nhọn.

- 01 (một) cân tiểu ly, màu đen bạc, có kích thước khoảng 7,5cm x 4,2cm, có quấn băng keo trong một đầu, đã qua sử dụng.

2. 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma tuý gồm: 01 (một) chai nhựa, dài khoảng 22cm, có nắp đậy màu đỏ, được gắn 01 (một) ống nhựa trong suốt, dài khoảng 17cm và 01 (một) nỏ thuỷ tinh, dài khoảng 8,5cm bên trong có muội khói màu đen, phía dưới nỏ thuỷ tinh có gắn 01 (một) đoạn ống nhựa sọc trắng, dài khoảng 13,5cm, đã qua sử dụng.

3. 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma tuý gồm: 01 (một) chai thuỷ tinh, dài khoảng 10cm, có nắp đậy màu xanh, 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt, dài khoảng 16cm và 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, dài khoảng 10cm, đã qua sử dụng.

4. 01 (một) hộp màu đen, có kích thước khoảng 13,2cm x 07cm x 2,2cm, có ghi chữ "POCKET SCALE", bên trong đựng 01 (một) cân tiểu ly, màu bạc, có kích thước khoảng 12,2cm x 6,3cm, chưa qua sử dụng.

5. 01 (một) ví da màu đen, có kích thước khoảng 18cm x 8,8cm, bên trong có:

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh lá cây, dài khoảng 11cm, một đầu hàn kín và một đầu cắt nhọn.

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu tím, dài khoảng 12cm.

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng đục, dài khoảng 13,8cm.

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng đục, dài khoảng 12,5cm, một đầu hàn kín và một đầu cắt nhọn.

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu cam, dài khoảng 3,4cm, một đầu hàn kín.

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu cam, dài khoảng 06cm.

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh dương, dài khoảng 12,5cm.

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu tím, dài khoảng 7,2cm.

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, dài khoảng 05cm, một đầu cắt xéo.

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, dài khoảng 02cm, một đầu cắt nhọn.

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại, dài khoảng 8,6cm, trên thân có ghi chữ "STAINLESS" và ghi chữ "Quyên", đã qua sử dụng.

- 01 (một) bật lửa, màu đỏ, trên thân có ghi chữ "BiC", đã qua sử dụng.

6. 01 (một) nỏ thuỷ tinh, dài khoảng 5,5cm, bên trong có bám muội khói màu đen.

Trả lại cho bị cáo Trịnh Thanh T một điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy M12, màu xanh, tên kiểu thiết bị: SM-M127F/DS, số Seri: RF8T702YCPZ, số Imei 1: 353930951087874; số Imei 2: 357022851087877, đã qua sử dụng, một điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J2PRO, màu đen, kiểu máy: SM-J250F/DS, số Seri: R58K201RA9D, số Imei 1: 356458091075846; số Imei 2: 356459091075844, màn hình bị nứt, đã qua sử dụng và một điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A58, màu xanh, kiểu máy: CPH2577, số Seri: DMOFNTB6TWUW8XCQ, số Imei 1: 865039062194396; số Imei 2: 865039062194388, màn hình bị nứt, đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trịnh Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:** **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Hên